

HỌC THUYẾT *FORUM NON CONVENIENS*: TỪ CHỐI THẨM QUYỀN XÉT XỬ VỤ VIỆC DÂN SỰ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TRONG BỐI CẢNH ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO HOẠT ĐỘNG THU THẬP CHỨNG CỨ - KINH NGHIỆM TẠI HOA KỲ VÀ GỢI Ý CHO VIỆT NAM

ThS NGUYỄN LÊ HOÀI

Khoa Luật Quốc tế, Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh
Faculty of International Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: nlhoai@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Học thuyết *forum non conveniens* đóng vai trò quan trọng trong việc xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài. Ngày nay, sự phát triển của công nghệ trong lĩnh vực pháp lý như công nghệ hội nghị truyền hình tại tòa án làm cho hoạt động thu thập chứng cứ hoặc lấy lời khai đối với nhân chứng ở nước ngoài trở nên thuận tiện hơn. Vì thế, thẩm phán phải đối mặt với thách thức rất lớn trong việc xem xét căn cứ “từ chối” thẩm quyền vì lý do không thuận tiện xét xử. Bài viết đề cập nguồn gốc và việc áp dụng học thuyết *forum non conveniens* trong quá khứ và sự ảnh hưởng của công nghệ đến việc giải thích, áp dụng học thuyết trong bối cảnh hiện nay tại Hoa Kỳ và đề xuất một số giải pháp.

Từ khóa: Tòa án không thuận tiện, từ chối thẩm quyền xét xử, công nghệ hội nghị truyền hình, thẩm quyền

Abstract

Forum non conveniens doctrine plays an important role in determining the jurisdiction of national courts for civil cases with foreign elements. By the rapid evolution of technology in the legal space including the use of technology in video conferencing proceeding helps the collection of evidences or the testimony of witnesses in foreign countries more convenient. Consequently, judges have to face significant challenges to declining jurisdiction due to the inconvenience of *forum non conveniens* doctrine. This article discusses the origins and application of this doctrine in the past as well as the impact of technology on its interpretation and application in U.S nowadays and gives some solutions.

Keywords: Tòa án không thuận tiện, từ chối thẩm quyền xét xử, công nghệ hội nghị truyền hình, thẩm quyền

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.500>

Ngày nhận bài: 01/12/2024

Ngày duyệt đăng: 27/5/2025

1. Nguồn gốc của học thuyết *forum non conveniens*

Forum non conveniens được xem như một học thuyết do thẩm phán tạo ra, cho phép tòa án từ chối thẩm quyền, ngay cả khi vụ việc dân sự (VVDS) có yếu tố nước ngoài (YTNN) thỏa mãn quy định về thẩm quyền theo pháp luật của quốc gia nơi có tòa án.¹ Bị đơn có thể nộp đơn yêu cầu tòa án từ chối thẩm quyền dựa trên học thuyết *Forum non conveniens* hoặc tòa án có thể tự mình áp dụng học thuyết này. Việc từ chối thẩm quyền của tòa án theo học thuyết xuất phát từ lý do tồn tại một tòa án của quốc gia khác giải quyết vụ việc này phù hợp và thuận tiện hơn.² Mục đích của học thuyết *forum non conveniens* là nhằm đưa vụ tranh chấp đến tòa án có mối liên hệ gắn bó nhất cũng như hướng đến mục tiêu đưa đến một kết quả công bằng nhất cho các bên đương sự.³

1 Gary B.Born & Peter B. Rutledge, *International civil litigation in United States courts* (6th edition), 2018, tr. 350.

2 Elizabeth A. Martin, *A dictionary of law*, Oxford University Press, 2003.

3 Ronal A.brand, *Comparative Forum Non Conveniens and the Hague Convention on Jurisdiction and Judgments*, Texas International Law Journal, Vol. 37(467), 2002, tr. 469.

Học thuyết *forum non conveniens* lần đầu tiên xuất hiện tại Scotland với tên gọi là “*Forum non competens*” vào thế kỷ thứ XVII. Tòa án Scotland từ chối thẩm quyền xét xử khi các bên không có mối quan hệ với Scotand và vụ tranh chấp đó được cho rằng không thuận tiện để xét xử tại Scotland. Tiếp theo đó, học thuyết được chấp nhận tại Anh vào cuối thế kỷ XIX với tên gọi *forum non conveniens* từ án lệ *Spiliada Mar. Corp v Cansulex Ltd*.⁴ Trong vụ kiện này, tòa án từ chối thẩm quyền trên cơ sở học thuyết *forum non conveniens* bởi tòa án xác định có một hoặc một vài tòa án khác cũng có thẩm quyền đối với vụ việc và tòa án đó chính là tòa án thuận tiện hơn để giải quyết và vụ việc có thể được xét xử phù hợp với lợi ích của tất cả các đương sự.

Tại Hoa Kỳ, Tòa án Tối cao Hoa Kỳ chấp nhận sử dụng học thuyết *forum non conveniens* vào năm 1947 thông qua vụ kiện *Gulf Oil kiện Gilbert*.⁵ Trong vụ tranh chấp xảy ra giữa, một công dân Virginia và công ty Pennsylvania có đăng ký kinh doanh tại Pennsylvania và New York. Nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại từ một vụ cháy do lỗi của bị đơn tại Tòa án New York mặc dù thiệt hại xảy ra tại Virginia. Tòa án tối cao đã ủng hộ quyết định từ chối thẩm quyền xét xử của tòa án New York với quan điểm rằng “lựa chọn tòa án của nguyên đơn không nên bị thay đổi trừ khi có những lý do chính đáng liên quan đến các yếu tố lợi ích cá nhân (*private interest factors*) và lợi ích công cộng (*public interest factors*) trong vụ kiện đó”.⁶

Yếu tố lợi ích cá nhân (*private interest factors*) được tòa án xem xét đến có thể là khả năng tiếp cận một cách dễ dàng các chứng cứ, khả năng triệu tập đương sự và các nhân chứng tự nguyện tham gia phiên tòa, khả năng chi trả chi phí cho các nhân chứng tự nguyện, khả năng tiếp cận hiện trường của vụ kiện nếu xét thấy cần thiết cho vụ kiện, khả năng thi hành bản án nếu được tuyên.⁷ Trong khi đó, yếu tố lợi ích công cộng (*public interest factors*) có thể là khó khăn của tòa án do tình trạng quá tải, gánh nặng của hội đồng xét xử nếu thụ lý và giải quyết một vụ kiện không có yếu tố gắn kết với nơi xét xử, mong muốn vụ kiện nên được xét xử tại một tòa án thuận lợi hơn...

Trong vụ *Gulf Oil kiện Gilbert*, nguyên nhân tòa án từ chối thẩm quyền là vì tất cả chứng cứ liên quan đến vụ kiện rõ ràng hiện diện tại Virginia. Yếu tố nguyên đơn là công dân Virginia chưa đủ là một lý do hợp lý và thuyết phục nhất để Tòa án New York có thể là tòa án thuận tiện để giải quyết vụ kiện. Quan điểm của các học giả trong vụ kiện này là việc Tòa án New York từ chối thẩm quyền nhằm bảo vệ cho bị đơn trước tình trạng lạm dụng quyền lựa chọn tòa án của nguyên đơn (*forum shopping*).⁸ Tương tự như vậy, yếu tố lợi ích công cộng và lợi ích cá nhân tiếp tục được cân nhắc trong việc xem xét các yêu cầu từ chối thẩm quyền theo học thuyết *forum non conveniens* trong các vụ kiện sau đó.

Trong vụ *Piper Aircraft Co. kiện Reyno*,⁹ liên quan đến một tai nạn máy bay tại Scotland gây ra cái chết cho các hành khách mang quốc tịch Scotland trên chuyến bay đó, nguyên đơn là người đại diện cho những người bị thiệt hại khởi kiện tại Tòa án

4 Vụ kiện *Spiliada Mar. Corp v Cansulex Ltd* [1987] AC 460, [1986] 3 All ER 843, [1986] 3 WLR 972, [1987] 1 Lloyd's Rep 1, 130 Sol Jo 925, [1987] LS Gaz R 113, [1986] NLJ Rep 1137, [1987] LRC (Comm) 356.

5 Vụ kiện *Gulf Oil Corp.*, 330 U.S. tr. 508.

6 Nguyen Le Hoai, Phung Hong Thanh, “Jurisdiction limitation of national courts with respect to civil cases or matters involving foreign elements in accordance with United States laws and Vietnamese law”, *Vietnam Journal of Legal Sciences*, Vol. 04, 2021, tr. 52.

7 Martin Davies, “Time to Change the Federal Forum Non Conveniens Analysis”, *Tulane Law Review*, Vol. 77, 2002, tr. 312

8 Học thuyết về quyền lựa chọn tòa án được hiểu là nguyên đơn có quyền lựa chọn tòa án mà mình cho là phù hợp để khởi kiện.

9 *Piper Aircraft Co. v. Reyno*, 454 U.S. 235, 239, 241–44, 255 (1981).

Hoa Kỳ vì lý do máy bay được sản xuất tại Hoa Kỳ. Tòa án quận đã từ chối vụ kiện nhưng Tòa phúc thẩm đã đảo ngược vụ kiện. Cuối cùng, Tòa án Tối cao ủng hộ việc từ chối thẩm quyền của tòa án cấp dưới với quan điểm rằng: “Mục đích của việc xem xét *forum non conveniens* là đảm bảo vụ kiện được xét xử một cách thuận tiện”. Trong vụ kiện, tất cả các yếu tố liên quan đến sự thuận tiện của tòa án địa phương, thuận tiện của cá nhân bị đơn, các lợi ích pháp lý liên quan đến nước ngoài, chính sách công đều cho thấy rằng vụ việc tốt hơn nên được giải quyết tại Tòa án Anh.

2. Thách thức khi áp dụng học thuyết *forum non conveniens* trong bối cảnh phát triển của công nghệ và sự thay đổi của pháp luật tố tụng dân sự tại Hoa Kỳ

Sự phát triển của công nghệ làm cho hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài trở nên thuận lợi hơn. Phòng xử án công nghệ cao ngày càng trở nên phổ biến với hệ thống quản lý hồ sơ và nộp đơn khởi kiện thông qua phương thức điện tử, truy cập điện tử các văn bản pháp lý và hồ sơ vụ án, hệ thống kết nối máy tính xách tay và mạng không dây, việc trình bày chứng cứ không còn chỉ được thực hiện theo phương pháp truyền thống mà còn có thể thực hiện thông qua các hình thức từ xa.¹⁰ Công nghệ hội nghị truyền hình (*video conferencing technologies*) là một phương thức thu thập chứng cứ từ xa dần được áp dụng phổ biến giúp cho việc lấy lời khai của nhân chứng và tiếp cận chứng cứ từ xa được thực hiện một cách thuận tiện, dễ dàng hơn.¹¹ Từ thực tiễn đó, các yếu tố lợi ích cá nhân trong việc xem xét học thuyết *forum non conveniens* như khả năng tiếp cận bị đơn, nhân chứng ở nước ngoài hoặc chứng cứ ở nước ngoài cần được đánh giá lại trong bối cảnh phát triển của công nghệ hiện đại này bởi yếu tố “không thuận tiện” đã thay đổi theo sự tiến bộ của công nghệ.

2.1. Sự lỗi thời của học thuyết *forum non conveniens* do thuận tiện của hoạt động lấy lời khai và chứng cứ ở nước ngoài thông qua công nghệ hội nghị truyền hình

Trước đây, việc cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo phương pháp truyền thống, chủ yếu là cung cấp tài liệu gốc. Tuy nhiên, sự ra đời của các công nghệ hiện đại như quét tài liệu (*scan*), thư điện tử (*email*), phần mềm chia sẻ tập tin dẫn đến sự tồn tại của chứng cứ trực tuyến. Thực tiễn này ảnh hưởng rất lớn đến việc áp dụng học thuyết *forum non conveniens* bởi khi chứng cứ trực tuyến được chấp nhận thì yếu tố lãnh thổ, nơi tòa án có thẩm quyền xét xử không còn đóng vai trò quan trọng. Cho dù ở bất cứ địa điểm nào, tòa án xét xử chỉ cần có kết nối mạng để truy cập các tài liệu trực tuyến đó.

Trước đại dịch COVID-19, một số tòa án tại Hoa Kỳ đã sử dụng công nghệ hội nghị truyền hình tại các phiên tòa và buổi lấy lời khai nhưng thông thường chỉ giới hạn trong các vụ án hình sự và liên quan đến nhập cư.¹² Tuy nhiên, trong thời gian đại dịch COVID-19, tòa án đã bắt đầu áp dụng công nghệ hội nghị truyền hình trong quá trình thực hiện các cuộc họp ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, cung cấp lời

10 Thẩm phán Herbert B. Dixon Jr đã nhận xét trong dịp lễ kỉ niệm 50 năm thành lập Hội nghị thẩm phán xét xử tiểu bang toàn quốc rằng: “hầu hết các phiên tòa tại phòng xử án của quốc gia đều được trang bị các thiết bị công nghệ, tất cả các phòng xử án tại tòa án liên bang và một số khu vực tiểu bang đã đạt danh hiệu “phòng xử án của tương lai” với sự trang bị các thiết bị công nghệ hiện đại như máy quay phim tài liệu, máy VCR, CD, DVD, loa và màn hình Video, máy tính, máy chiếu, màn hình chiếu...”. Herbert B. Dixon Jr, “The courtroom of the present/ future: theo Bare essentials for a technologically competent courtroom”, *The judges' Journal*, Vol. 48, 2009, tr. 1-3.

11 Martin Davies, “Bypassing the Hague Evidence Convention: Private International Law Implications of the Use of Video and Audio Conferencing Technology in Transnational Litigation”, *The American Journal of Comparative Law*, Vol. 55(02), 2007, tr. 205. DOI: <https://doi.org/10.1093/ajcl/55.2.205>

12 Martin Davies, *ibid*, tr. 205.

khai, thu thập chứng cứ, xét xử tại tòa. Lý do chính thúc đẩy các thẩm phán sử dụng các công nghệ này vào hoạt động xét xử đó là sự thuận tiện và hiệu quả mà tòa án đã đạt được từ công nghệ mới này. Công nghệ hội nghị truyền hình cung cấp cho nguyên đơn nhiều quyền truy cập hơn vào hệ thống tư pháp, đồng thời cũng giúp giảm bớt những rào cản liên quan đến việc đi lại và lịch làm việc của tòa án vì các thẩm phán, luật sư và đương sự đều có thể ra tòa ngay cả khi họ không có mặt tại đại điểm có trụ sở tòa án.¹³ Khảo sát tại một công trình của Giáo sư Jenia I. Turner¹⁴ cho thấy các thẩm phán và luật sư đều có trải nghiệm tích cực với các thủ tục hội nghị truyền hình. Công nghệ này đã giảm chi phí liên quan đến việc ra tòa và giúp thúc đẩy giải quyết xung đột trong thời kỳ đại dịch. Bên cạnh đó, hội nghị truyền hình đã cắt giảm đáng kể thời gian của các vụ kiện tụng, do đó thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn và cho phép tòa án có thể giải quyết được số lượng vụ việc nhiều hơn.¹⁵

Sự thuận lợi của công nghệ hội nghị truyền hình được thể hiện rất rõ đối với các chứng cứ liên quan đến vụ kiện cần được thu thập thông tin thông qua lời khai của nhân chứng. Hội nghị truyền hình truyền tải thông tin từ xa vào trực tiếp phòng xử án được sử dụng ngày càng phổ biến và mang lại sự thuận tiện cho tòa án xét xử. Nhiều tòa án đã được trang bị công nghệ để kết nối với nhân chứng thông qua các phần mềm như Skype bao gồm cả việc lấy lời khai từ xa hoặc có thể truyền hình trực tiếp hình ảnh về địa điểm liên quan đến vụ kiện. Việc sử dụng công nghệ hiện đại cho phép hiển thị hình ảnh và âm thanh trong thời gian phiên tòa diễn ra thông qua cuộc gọi ghi âm, ghi hình thông qua một số nền tảng công nghệ như Skype, Cisco WebEx, GoToMeeting, Goole Chat, Facetime... giúp cho tòa án hoặc luật sư có thể đưa nhân chứng đang ở bất kỳ nơi nào trên thế giới lên màn hình của tòa án mà không cần phải di chuyển, không cần tốn kém chi phí đi lại hoặc gây phiền hà, rắc rối cho các nhân chứng.

Tòa án đã nhận ra rằng công nghệ đã thay đổi việc đánh giá các yếu tố liên quan đến lợi ích cá nhân khi áp dụng học thuyết *forum non conveniens*. Tuy nhiên, quan điểm này không được thừa nhận rộng rãi mà tùy thuộc vào từng khu vực địa lý. Trong vụ kiện *City of Almaty v. Ablyazov*,¹⁶ tòa án xác định rằng chi phí phát sinh từ việc buộc các bên phải di chuyển đến tòa án nơi xét xử vụ kiện có thể giảm bớt một cách đáng kể hoặc ít nhất cũng có thể giảm thiểu một phần bằng các biện pháp hiện đại hơn như là lấy lời khai thông qua công nghệ hội nghị truyền hình được thực hiện thông qua các cuộc gọi âm thanh hoặc hình ảnh. Tương tự như vậy, trong vụ kiện *Eclairé Advisor Ltd. v. Daewoo Eng'g & Constr. Co.*¹⁷ tòa án cũng khẳng định việc đánh giá các yếu tố thuận tiện trong quá trình áp dụng học thuyết trở nên ít quan trọng do sự phát triển của công nghệ giúp cho các hoạt động tìm kiếm tài liệu, lấy lời khai hoặc thu thập chứng cứ được thực hiện từ xa một cách dễ dàng. Trong vụ kiện *Overseas national Airways*,¹⁸ Thẩm phán James L.Oakes đã nhận xét rằng “học thuyết *forum non conveniens* nên được xem xét lại trong bối cảnh đổi mới công nghệ” bởi vì cuộc cách mạng công nghệ đã làm cho hoạt động lấy lời khai nhân chứng ở nước ngoài trở nên đơn giản, thuận tiện và không tốn kém chi phí”.¹⁹

13 Pew Charitable Trs., *How Courts Embraced Technology, Met the Pandemic Challenge, and Revolutionized Their Operations*, 2021, tr. 3-7.

14 Jenia I. Turner, *Remote Criminal Justice*, 53 Tex. Tech. L. Rev. 197, 2021, tr. 241-243.

15 Christabel Narh, “Zooming our way of forum non conveniens doctrine”, *Columbia Law Review*, Vol. 123, 2023, tr. 782.

16 Vụ kiện *City of Almaty v. Ablyazov*, 278 F. Supp. 3d 776, 795 (S.D.N.Y. 2017).

17 Vụ kiện *Eclairé Advisor Ltd. v. Daewoo Eng'g & Constr. Co.*, 375 F. Supp. 2d 257, 265 (S.D.N.Y. 2005).

18 Vụ kiện *Overseas Nat'l Airways*, 712 F.2d, tr. 14.

19 Christabel Narh, *tlld*(15), tr. 787.

Như vậy, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đối với các hoạt động tố tụng ảnh hưởng đến các quy tắc pháp lý để điều chỉnh các bên tranh chấp. Tuy nhiên, việc sử dụng công nghệ này vào hoạt động tố tụng cũng sẽ gây ra những trở ngại rất lớn liên quan đến an ninh mạng, sự khó khăn trong việc xác minh độ tin cậy của các bằng chứng và của nhân chứng bởi đặc trưng của các loại chứng cứ này có sự phụ thuộc rất lớn vào thiết bị điện tử, dễ bị sửa đổi, sao chép... Đồng thời, sử dụng công nghệ này cũng có thể đặt ra những thách thức, đặc biệt liên quan đến việc bảo đảm các nguyên tắc cơ bản như quyền được xét xử công bằng, nguyên tắc trực tiếp, nguyên tắc đối chất và nguyên tắc xét xử công khai. Điều này đòi hỏi pháp luật cũng có những thay đổi nhằm thích ứng với sự phát triển trên, cân nhắc về khung pháp lý quy định các điều kiện sử dụng hội nghị truyền hình, cũng như phải cân nhắc các yếu tố về điều kiện vật chất để sử dụng công nghệ này như chất lượng trang thiết bị kỹ thuật và tác động đến tính công bằng của quá trình tố tụng. Quy tắc tố tụng dân sự Liên bang tại Hoa Kỳ cung cấp những thủ tục tố tụng liên quan đến việc sử dụng công nghệ trong hoạt động xét xử. Không những thế, ở góc độ quốc tế, Công ước La Haye năm 1970 về chứng cứ cũng có những biện pháp giúp cho hoạt động thu thập chứng cứ ở nước ngoài được tiến hành một cách dễ dàng và thuận lợi hơn.

2.2. Sự thay đổi của pháp luật tố tụng dân sự tại Hoa kỳ nhằm thích ứng với phát triển của công nghệ trong hoạt động xét xử

Về quy định cho phép thu thập chứng cứ từ xa thông qua công nghệ hội nghị truyền hình

Quy tắc tố tụng dân sự Liên bang Hoa Kỳ năm 2023²⁰ (sửa đổi, bổ sung tháng 12 năm 2023) đã có quy định sửa đổi nhằm thích ứng với sự phát triển của công nghệ. Quy tắc số 43 về thủ tục lấy lời khai quy định rằng “trong trường hợp vì lý do chính đáng thì trong tình huống bắt buộc tòa án có thể cho phép lời khai được truyền dẫn cùng lúc với phiên tòa từ một địa điểm khác bằng những biện pháp bảo đảm phù hợp”. Như vậy, Quy tắc số 43 cho phép lấy lời khai của nhân chứng thông qua việc truyền dẫn cùng lúc với phiên tòa vì lý do chính đáng (*good cause*) trong các tình huống thích hợp (*compelling circumstances*) và phải có những biện pháp bảo đảm phù hợp. Việc truyền dẫn lời khai đồng thời cùng lúc với phiên tòa được tòa án diễn giải theo hướng sử dụng công nghệ hội nghị truyền hình. Nhằm giải thích rõ hơn quy định này, Ghi chú của Ủy ban cố vấn đề xuất rằng cần xem xét một cách thận trọng về “lý do chính đáng” và “tình huống thích hợp” khi xem xét chấp thuận yêu cầu sử dụng công nghệ hội nghị truyền hình trực tiếp đến phiên tòa. Nếu chỉ dựa vào lý do “nhân chứng sinh sống, cư trú xa địa điểm nơi có tòa án xét xử” thì không đủ cơ sở thuyết phục và cho việc áp dụng trường hợp ngoại lệ. Tuy nhiên, cho tới thời điểm hiện tại, quan điểm này vẫn chưa được áp dụng thống nhất, phần lớn các tòa án Hoa Kỳ đều cho rằng sự bất tiện trong việc di chuyển, bị đơn hoặc nhân chứng không có mặt tại tòa án vì lý do khoảng cách địa lý được cho là một sự giải thích thuyết phục để từ chối thẩm quyền. Vì thế, bên đương sự mong muốn sử dụng lời khai trực tuyến thông qua công nghệ hội nghị truyền hình có nghĩa vụ phải chứng minh “lý do chính đáng”.

Vụ kiện *Allen, et. al v. Takeda pharmaceuticals North america, Inc., et al* năm 2014, nguyên đơn khiếu nại về trách nhiệm pháp lý đối với sản phẩm của nhà sản xuất, tiếp thị Actos và các loại thuốc có chứa pioglitazone. Trong quá trình giải quyết vụ kiện

²⁰ Federal Rules of Civil Procedure, Quy tắc tố tụng dân sự Liên bang Hoa Kỳ được ban hành bởi Tòa án Tối cao vào ngày 20 tháng 12 năm 1937 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 9 năm 1938. Quy tắc được sửa đổi, bổ sung lần gần nhất là vào tháng 12 năm 2023.

tại tòa án, nguyên đơn đề nghị tòa án cho phép lấy lời khai của các nhân chứng là bị đơn và nhân viên cũ đã từng làm việc cho bị đơn bằng hình thức truyền dẫn lời khai trực tiếp đến phiên tòa thông qua công nghệ hội nghị truyền hình.²¹

Quy tắc cho phép sử dụng lời khai truyền dẫn đồng thời tại phiên tòa từ địa điểm khác sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến việc đánh giá “yếu tố lợi ích cá nhân” liên quan đến chi phí để các nhân chứng tự nguyện có mặt tại phiên tòa trong việc xem xét áp dụng học thuyết FNC bởi vì các nhân chứng tự nguyện ở nước ngoài không cần phải trực tiếp có mặt tại Hoa Kỳ để tham dự phiên tòa. Vì thế, chi phí để đưa các nhân chứng ở nước ngoài có mặt tham gia phiên tòa sẽ giảm đi rất nhiều, thậm chí là rất thấp. Điều này sẽ tạo ra sự thuận lợi cho tòa án giải quyết, phiên tòa sẽ không còn tình trạng bị hoãn, gián đoạn vì lý do vắng mặt của các chủ thể có liên quan.

Về thuận lợi của hoạt động thu thập chứng cứ ở nước ngoài theo Công ước La Haye năm 1970

Công ước La Haye năm 1970 về thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, thương mại là cơ sở pháp lý quốc tế tạo thuận lợi trong hoạt động thu thập chứng cứ ở nước ngoài của các quốc gia thành viên. Công ước có hiệu lực tại Hoa Kỳ vào năm 1993.²² Quy tắc tố tụng dân sự Liên bang Hoa Kỳ cho phép sử dụng công nghệ hội nghị truyền hình trực tiếp tại phiên tòa để lấy lời khai từ xa đối với các nhân chứng tự nguyện tham gia. Tuy nhiên, đối với các nhân chứng không tự nguyện tham gia các cuộc gọi như trên thì việc thu thập chứng cứ sẽ được hỗ trợ bởi Công ước La Haye năm 1970. Công ước thiết lập hệ thống trung ương tại mỗi quốc gia thành viên, được trang bị để nhận các yêu cầu lấy lời khai từ công dân đến từ các quốc gia thành viên khác. Khi một quốc gia thành viên yêu cầu lấy lời khai từ công dân của một quốc gia thành viên khác, quốc gia yêu cầu phải chỉ định các câu hỏi mà họ muốn quốc gia nhận yêu cầu hỏi các nhân chứng.

Theo quy định tại Điều 12 Công ước, văn bản yêu cầu chỉ có thể bị từ chối nếu (i) tại quốc gia được yêu cầu, việc thực hiện văn bản yêu cầu không thuộc chức năng của cơ quan tư pháp của quốc gia đó, hoặc (ii) quốc gia được yêu cầu cho thấy rằng, việc thực hiện yêu cầu có thể phương hại đến chủ quyền và an ninh quốc gia đó.

Tại Điều 9 Công ước quy định rằng, cơ quan tư pháp các quốc gia thành viên thực hiện văn bản yêu cầu theo cách thức, thủ tục trong pháp luật của quốc gia mình. Tuy nhiên, cơ quan này có thể thu thập chứng cứ đề nghị của cơ quan yêu cầu theo cách thức, thủ tục đặc biệt trừ khi việc thực hiện yêu cầu không phù hợp với pháp luật của quốc gia được yêu cầu hoặc không thể thực hiện được vì thông lệ hay thủ tục trong nước không cho phép hoặc vì những khó khăn thực tiễn. Quy định này có nghĩa là, Công ước cho phép Cơ quan tư pháp Nước tiếp nhận thực hiện thu thập chứng cứ theo trình tự thủ tục đặc biệt nếu Cơ quan tư pháp của Nước yêu cầu đề nghị. Như vậy, Tòa án Hoa Kỳ có thể yêu cầu quốc gia tiếp nhận thu thập chứng cứ và cung cấp các bản sao bằng chứng hoặc bản sao ghi hình lời khai trừ trường hợp pháp luật quốc gia của Nước nhận yêu cầu có quy định cấm hoạt động ghi hình lời khai.

Như vậy, Công ước La Haye năm 1970 cung cấp giải pháp hiệu quả để tòa án có thể thu thập chứng cứ từ các nhân chứng không thuộc thẩm quyền của tòa án

21 Catherine Cervone, “Recalibrating the forum non conveniens analysis: the effects of technology on transporting evidence”, *Northwestern Journal of Technology and Intellectual Property*, Vol. 18(01), 2020, tr. 100.

22 Hội nghị Hague về Luật dân sự quốc tế: Công ước ngày 18 tháng 3 năm 1970 về việc thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong các vụ việc dân sự hoặc thương mại (*Hague Conference on Private International Law, 20: Convention of 18 March 1970 on the Taking of Evidence Abroad in Civil or Commercial Matters*).

Hoa Kỳ. Từ đó, Công ước cũng làm thay đổi việc đánh giá các yếu tố “lợi ích cá nhân” liên quan đến khả năng triệu tập các nhân chứng không tự nguyện có mặt tại phiên tòa áp dụng học thuyết FNC.

Những phân tích trên cho thấy, Công ước đã ảnh hưởng rất lớn đến việc áp dụng học thuyết FNC bởi việc thu thập chứng cứ ở nước ngoài, lấy lời khai từ các nhân chứng ở nước ngoài đặc biệt là nhân chứng không tự nguyện tham gia được thực hiện một cách thuận lợi thông qua giải pháp của Công ước trừ khi các nhân chứng không có mặt tại những quốc gia là thành viên của Công ước.

3. Xóa bỏ hay hiện đại hóa học thuyết *forum non conveniens* - Giải pháp nào phù hợp trong thời đại phát triển của công nghệ?

Sự phát triển của công nghệ đòi hỏi luật pháp của các quốc gia phải có những thay đổi nhằm thích ứng với sự đổi mới. Một số học giả có quan điểm rằng học thuyết *forum non conveniens* trở nên lạc hậu và có thể sẽ bị loại bỏ hoàn toàn nếu như ngày càng nhiều số lượng các quốc gia sử dụng phần mềm công nghệ để loại bỏ sự bất tiện trong các hoạt động tố tụng.²³ Tác giả cho rằng, việc loại bỏ hoàn toàn học thuyết *forum non conveniens* chưa phải là một giải pháp phù hợp bởi vì: (i) Việc sử dụng công nghệ hội nghị truyền hình trong hoạt động thu thập chứng cứ, lấy lời khai nhân chứng ở nước ngoài chỉ có thể được thực hiện nếu như các nhân chứng đó sẵn sàng tự nguyện tham gia; (ii) Quy chế tố tụng dân sự Liên bang Hoa Kỳ cho phép được lấy lời khai nhân chứng truyền dẫn trực tiếp từ xa vào phiên tòa nhưng với điều kiện bị đơn phải chứng minh lý do chính đáng của yêu cầu đó. Như vậy, hoạt động thu thập chứng cứ, lấy lời khai nhân chứng ở nước ngoài không phải lúc nào cũng được chấp nhận thực hiện thông qua các ứng dụng công nghệ; (iii) Công ước La Haye năm 1970 khắc phục những khó khăn trong hoạt động thu thập chứng cứ ở nước ngoài, tuy nhiên cho đến thời điểm hiện nay, chỉ có 66 quốc gia tham gia Công ước La Haye năm 1970, việc thu thập chứng cứ đối với những quốc gia chưa tham gia Công ước vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, gây bất lợi cho Tòa án Hoa Kỳ trong việc thu thập chứng cứ đối với những nhân chứng không tự nguyện tham gia phiên tòa.

Xuất phát từ những lý do trên, giải pháp hiệu quả hơn trong việc áp dụng học thuyết *forum non conveniens* trong bối cảnh phát triển của công nghệ đó là yêu cầu chứng minh rõ ràng hơn về yếu tố “không thuận tiện”. Điều này có nghĩa, nếu bị đơn yêu cầu từ chối thẩm quyền của Tòa án Hoa Kỳ vì lý do không thuận tiện thì gánh nặng chứng minh sự không thuận tiện đó sẽ thuộc về bị đơn. Bị đơn phải chứng minh các yếu tố lợi ích cá nhân của họ ảnh hưởng như thế nào nếu vụ kiện được giải quyết tại Tòa án Hoa Kỳ, chứng minh việc thu thập chứng cứ khó khăn bất kể có sự phát triển về công nghệ, Quy tắc tố tụng dân sự Liên bang và Công ước La Haye năm 1970. Chẳng hạn như, bị đơn chứng minh rằng họ không thể triệu tập được một hoặc một vài nhân chứng quan trọng của vụ kiện vì nhân chứng không tự nguyện tham gia hội nghị truyền hình và những nhân chứng đó không cư trú, sinh sống tại các quốc gia là thành viên của Công ước. Với những chứng cứ đó, Tòa án Hoa Kỳ có cơ sở để đánh giá, xem xét áp dụng học thuyết *forum non conveniens* nhằm từ chối thẩm quyền.²⁴

Tại Việt Nam, chưa có biểu hiện rõ ràng về việc áp dụng học thuyết *forum non conveniens* từ góc độ quy định của pháp luật đến thực tiễn xét xử VVDS có

²³ Catherine Cervone, *ibid.*, tr. 100.

²⁴ Catherine Cervone, *ibid.*, tr. 10.

YTNN.²⁵ Về quy định của pháp luật, thẩm quyền của Tòa án Việt Nam đối với VVDS có YTNN được quy định tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc Điều 469, 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi năm 2025 (sau đây gọi là BLTTDS năm 2015). Bên cạnh đó, pháp luật Việt Nam cũng quy định những trường hợp tòa án Việt Nam phải trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc nếu thuộc những trường hợp được quy định tại Điều 472. Tuy nhiên, quy định không đề cập trường hợp từ chối thẩm quyền nếu tòa án Việt Nam không phải là tòa án thuận tiện để giải quyết.

Về thực tiễn, tòa án Việt Nam thụ lý hay từ chối thẩm quyền hoàn toàn dựa trên căn cứ luật định ngay cả khi đương sự trong vụ việc không có mặt tại Việt Nam. Chẳng hạn, trong Bản án số 84/2021/HNGĐ-ST ngày 23/6/2021²⁶ của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng liên quan đến yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là B.T.L (quốc tịch Việt Nam, cư trú tại Hải Phòng), bị đơn là A.D (quốc tịch Hàn Quốc, cư trú tại Hàn Quốc), về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án thành phố Hải Phòng căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 469 BLTTDS 2015 xác định Tòa án Hải Phòng có thẩm quyền vì một trong các bên đương sự là công dân Việt Nam. Tuy nhiên, trong vụ việc Tòa án có ghi nhận rằng các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa. Anh A.D đang sinh sống tại địa chỉ Seodaemum-gu, Seoul, Hàn Quốc. Tòa án thành phố Hải Phòng đã thực hiện ủy thác tư pháp các văn bản tố tụng nhưng Bộ Tư pháp trả lời “cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp do địa chỉ không đầy đủ”, chị B.T.L cũng có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt. Một ví dụ điển hình khác là Bản án số 17/2020/QĐST-HNGĐ²⁷ của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con liên quan đến các đương sự là C.T.D.L (quốc tịch Việt Nam, cư trú tại Nhật Bản) và H.N.M (quốc tịch Việt Nam, cư trú tại Nhật Bản). Đương sự gửi Đơn đề nghị giải quyết ly hôn từ Nhật Bản. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ cũng thụ lý và giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn bởi các bên đều là công dân Việt Nam mặc dù vào thời điểm ly hôn đương sự đều cư trú ở nước ngoài.

Mặc dù chưa có cơ sở rõ ràng của việc áp dụng học thuyết *forum non conveniens* tại Việt Nam nhưng để tăng cường hiệu quả và sự thuận lợi trong việc giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, Việt Nam đã tham gia Công ước La Haye năm 1970. Đây được xem là một bước tiến quan trọng giúp tòa án Việt Nam thuận lợi hơn trong các hoạt động thu thập chứng cứ tại các quốc gia thành viên của Công ước. Bên cạnh đó, hoạt động tố tụng dân sự tại Việt Nam cũng có những thay đổi nhất định theo xu hướng phát triển của công nghệ. Vào năm 2020, xuất phát từ diễn biến phức tạp của đại dịch Covid -19, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Chỉ thị số 02/2020 ngày 10/3/2020 về phòng, chống Covid trong hệ thống tòa án nhân dân. Các hoạt động tố tụng, thông báo văn bản tố tụng, tài liệu chứng cứ cho cơ quan, tổ chức cá nhân bằng phương thức trực tiếp sẽ bị tạm dừng và được thay thế bằng các phương tiện điện tử, tăng cường xét xử các vụ việc bằng phương thức trực tuyến khi có đủ điều kiện. Với Chỉ thị trên, hoạt động lấy lời khai đương sự, nhân chứng qua mạng Internet cũng được xem xét áp dụng trong tố tụng dân sự tại Việt Nam.

So sánh với Quy tắc tố tụng Liên bang Hoa Kỳ, về hình thức thu thập chứng cứ, BLTTDS Việt Nam năm 2015 chưa có quy định rõ ràng về việc cho phép sử

25 Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quỳ, *Tư pháp quốc tế Việt Nam*, Nxb Hồng Đức, 2023, tr. 184.

26 Bản án số 84/2021/HNGĐ-ST ngày 23/6/2021.

27 Bản án số 17/2020/QĐST-HNGĐ, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

dụng hình thức thu thập chứng cứ, lấy lời khai từ xa thông qua cuộc gọi, ghi âm, ghi hình. Vì thế, việc lấy lời khai qua mạng gặp phải những vướng mắc từ các quy định của BLTTDS và còn nhiều quan điểm trái ngược nhau. Tại Điều 98, 99 BLTTDS năm 2015 quy định việc lấy lời khai đương sự, nhân chứng được thực hiện tại trụ sở tòa án, trường hợp cần thiết có thể lấy lời khai đương sự ngoài trụ sở tòa án. Lời khai của đương sự, nhân chứng phải được thẩm phán hoặc thư ký tòa án ghi lại trong biên bản, có ký tên, điểm chỉ xác nhận. Trường hợp biên bản ghi lời khai ngoài trụ sở tòa án thì phải có người làm chứng hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi lập biên bản. Với quy định trên, có quan điểm cho rằng việc lấy lời khai qua mạng là vi phạm nghiêm trọng BLTTDS bởi việc lấy lời khai dù tại tòa án hay ngoài tòa án đều phải được tiến hành trực tiếp, có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngược lại, quan điểm khác lại cho rằng việc lấy lời khai thông qua việc sử dụng công nghệ hội nghị truyền hình thông qua phương tiện như Zalo, Zoom, điện thoại, email... không vi phạm BLTTDS bởi thẩm phán sử dụng công nghệ nhưng trình tự tiến hành vẫn đảm bảo quy định của BLTTDS, thẩm phán thực hiện cuộc gọi để lấy lời khai, ghi nhận vào biên bản, sau đó gửi biên bản cho đương sự hoặc nhân chứng để xác nhận, ký vào biên bản.²⁸

Như vậy, với sự phát triển của công nghệ, việc sử dụng các phương tiện điện tử để hỗ trợ cho các hoạt động tố tụng, đặc biệt là trong những trường hợp đương sự, nhân chứng không có mặt tại Việt Nam là một nhu cầu thiết yếu giúp cho hoạt động xét xử vụ việc dân sự được tiến hành một cách thuận tiện. Vì thế, BLTTDS nên có hướng dẫn về việc cho phép phương thức thu thập chứng cứ, lấy lời khai ngoài trụ sở tòa án thông qua các ứng dụng công nghệ hội nghị truyền hình và đồng thời hướng dẫn rõ về quy trình thực hiện. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Christabel Narh, “Zooming our way of *forum non conveniens* doctrine”, *Columbia Law Review*, Vol. 123, 2023
- [2] Elizabeth A. Martin, *A dictionary of law*, Oxford university press, 2003
- [3] Gary B. Born & Peter B. Rutledge, *International civil litigation in United states courts* (350 6th ed), 2018
- [4] Herbert B. Dixon Jr, “The courtroom of the present/ future: theo Bare essentials for a technologically competent courtroom”, *The judges’ Journal*, Vol. 48, 2009
- [5] Martin Davies, “Time to Change the Federal Forum Non Conveniens Analysis”, *Tulane Law Review*, Vol. 77, 2002
- [6] Martin Davies, “Bypassing the Hague Evidence Convention: Private International Law Implications of the Use of Video and Audio Conferencing Technology in Transnational Litigation”, *The American Journal of Comparative Law*, Vol. 55(02), 2007, DOI: <https://doi.org/10.1093/ajcl/55.2.205>
- [7] Ronal A. brand, “Comparative *Forum Non Conveniens* and the Hague Convention on Jurisdiction and Judgments”, *Texas international Law Journal*, Vol. 37(467), 2002
- [8] Nguyễn Trọng Sơn, “Lấy lời khai của đương sự qua mạng internet có đúng pháp luật hay không?”, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, 2020 [trans: Nguyen Trong Son, “Is taking a party’s testimony over the internet legal or not?”, *Electronic People’s Court Magazine*, 2020]

28 Nguyễn Trọng Sơn, “Lấy lời khai của đương sự qua mạng internet có đúng pháp luật hay không?”, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, 2020, <https://tapchitoaan.vn/lay-loi-khai-cua-duong-su-qua-mang-internet-co-dung-phap-luat-hay-khong>, truy cập ngày 05/4/2025.